



**CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM**  
**VIETNAM REGISTER**

*ĐỊA CHỈ: 18 PHẠM HÙNG, HÀ NỘI*  
*ADDRESS: 18 PHAM HUNG ROAD, HA NOI*  
*DIỆN THOẠI/ TEL: +84 4 3 7684701*  
*FAX: +84 4 3 7684779*  
*EMAIL: vr-id@vr.org.vn*  
*WEB SITE: www.vr.org.vn*

**THÔNG BÁO KỸ THUẬT TÀU BIỂN**  
**TECHNICAL INFORMATION ON SEA-GOING SHIPS**

---

**Ngày 19 tháng 12 năm 2013**

**Số thông báo: 026TI/13TB**

*Nội dung: Tổ chức Tokyo-MOU áp dụng hệ thống kiểm tra tàu mới từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.*

*Kính gửi: Các chủ tàu/ công ty quản tàu biển  
Các đơn vị đăng kiểm tàu biển*

Tại khóa họp thứ 23, tổ chức vào cuối tháng giêng năm 2013 tại Singapore, Ủy ban Kiểm tra của Chính quyền cảng (Port State Control Committee - PSCC) trực thuộc Tokyo-MOU (Tổ chức các quốc gia tham gia Bản ghi nhớ về kiểm tra tàu của các Chính quyền cảng khu vực châu Á - Thái Bình Dương) đã quyết định áp dụng hệ thống kiểm tra tàu mới (New Inspection Regime - NIR) từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. Việc đưa ra quyết định áp dụng hệ thống kiểm tra tàu mới là bước đi tiếp theo nhằm hài hòa các thể chế kiểm tra của Chính quyền cảng (PSC) giữa hai tổ chức Tokyo-MOU và Paris-MOU (Tổ chức các quốc gia tham gia Bản ghi nhớ về kiểm tra tàu của các Chính quyền cảng khu vực Tây Âu - Bắc Đại Tây Dương). Paris-MOU đã áp dụng hệ thống này từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Hệ thống kiểm tra tàu mới của Tokyo-MOU phản ánh rất sát hệ thống đã được áp dụng tại Paris-MOU, với các tàu được phân loại theo Lý lịch rủi ro (Ship Risk Profile) thuộc một trong ba loại sau: Tàu có mức độ rủi ro thấp (Low Risk Ship - LRS), Tàu có mức độ rủi ro tiêu chuẩn (Standard Risk Ship - SRS) và Tàu có mức độ rủi ro cao (High Risk Ship - LRS). Lý lịch rủi ro tàu được cơ sở dữ liệu máy tính của Tokyo-MOU xác định tự động thông qua việc xem xét các thông số sau đây trong thời gian 3 năm (Bảng 1): Việc thực hiện chức năng của quốc gia tàu mang cờ quốc tịch (quốc gia nằm trong danh sách “đen”, “xám” hay “trắng” của Tokyo-MOU, tình trạng thực hiện Chương trình đánh giá tự nguyện theo quy định của IMO (VIMSAS) của quốc gia); Kiểu tàu; Tuổi tàu; Việc thực hiện chức năng của tổ chức đăng kiểm tàu (RO); Việc thực hiện chức năng của công ty quản lý tàu (công ty chịu trách nhiệm thực hiện hệ thống quản lý an toàn (ISM) đối với tàu); Số lượng khiếm khuyết; Số lần tàu bị lưu giữ.

**Bảng 1: Lý lịch rủi ro của tàu**

Thông số		Lý lịch			
		Tàu có mức độ rủi ro cao (HRS) (Khi tổng số điểm $\geq 4$ )		Tàu có mức độ rủi ro tiêu chuẩn (SRS)	Tàu có mức độ rủi ro thấp (LRS)
		Tiêu chuẩn	Số điểm	Tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn
Kiểu tàu		Tàu chở hóa chất, Tàu chở khí, Tàu chở dầu, Tàu chở hàng rời, Tàu chở khách	2	Không thuộc tàu có mức độ rủi ro cao (HRS) và cũng không thuộc tàu có mức độ rủi ro thấp (LRS)	-
Tuổi tàu		Tất cả các tàu > 12 năm	1		-
Quốc tịch	Danh sách “đen, xám và trắng” <sup>1)</sup>	Đen	1		Trắng
	Tình trạng thực hiện VIMSAS <sup>2)</sup>	-	-		Có
Tổ chức đăng kiểm	Được Tokyo-MOU công nhận <sup>3)</sup>	-	-		Có
	Việc thực hiện chức năng <sup>4)</sup>	Thấp Rất thấp	1		Cao
Việc thực hiện chức năng của công ty <sup>5)</sup>		Thấp Rất thấp	2		Cao
Kiểm khuyết	Số khiếm khuyết được ghi nhận tại mỗi đợt kiểm tra trong thời gian 36 tháng trước đây	Có bao nhiêu đợt kiểm tra được ghi nhận có trên 5 khiếm khuyết?	Số đợt kiểm tra được ghi nhận có trên 5 khiếm khuyết	Tất cả các đợt kiểm tra có không quá 5 khiếm khuyết (tối thiểu một đợt kiểm tra trong thời gian 36 tháng trước đây)	
Lưu giữ	Số lần tàu bị lưu giữ trong thời gian 36 tháng trước đây	Bị lưu giữ từ 3 lần trở lên	1	Không bị lưu giữ	

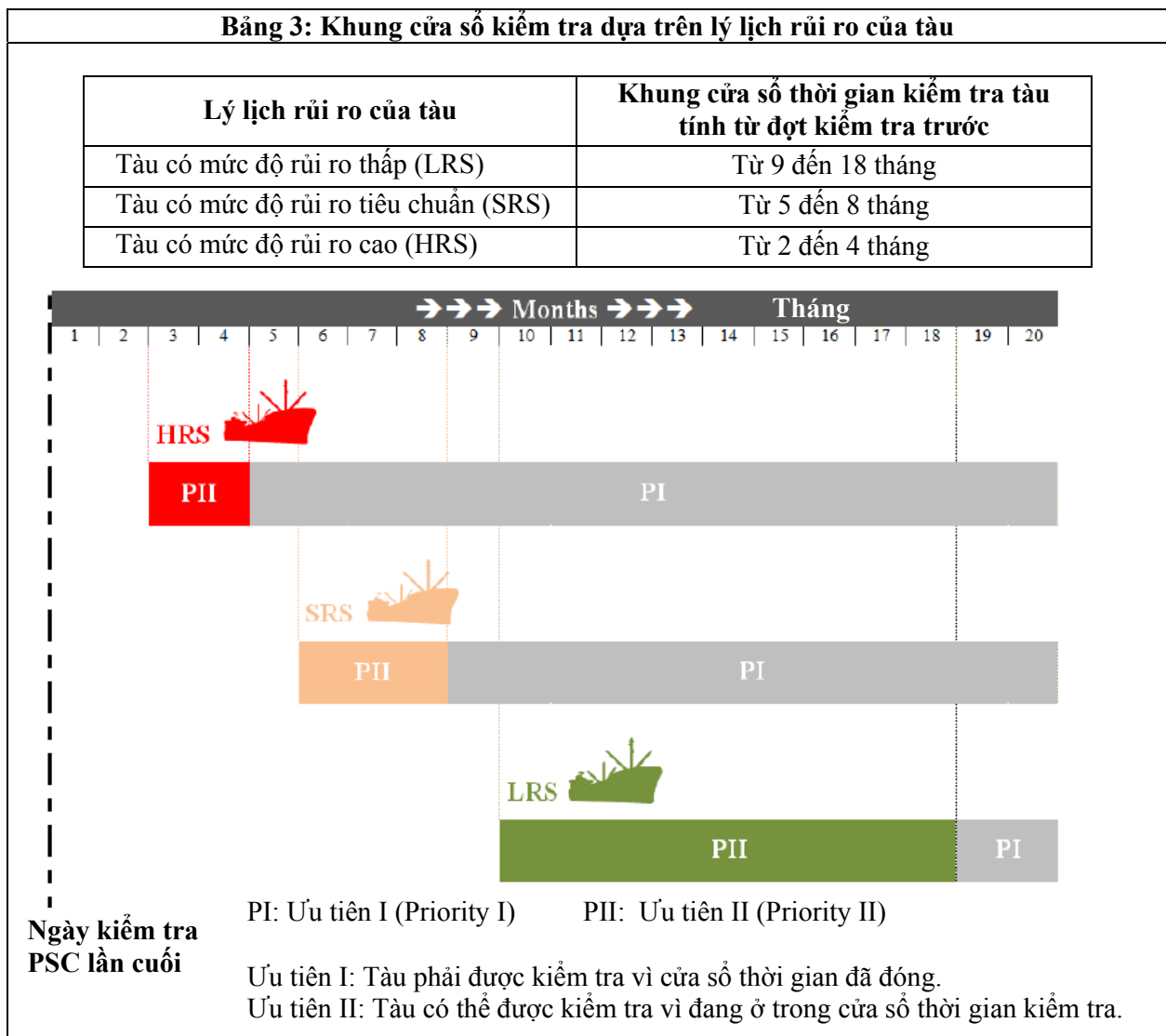
- 1) Danh sách “đen, xám và trắng” đối với việc thực hiện chức năng của quốc gia tàu mang cờ quốc tịch được xây dựng hàng năm dựa trên lịch sử kiểm tra và lưu giữ tàu trong khoảng thời gian 3 năm trước đó. Danh sách này được Ủy ban Tokyo-MOU thông qua và công bố trong Báo cáo hàng năm.
- 2) Tình trạng hoàn thành chương trình đánh giá tự nguyện theo quy định của IMO (VIMSAS) của quốc gia tàu mang cờ quốc tịch dựa trên thông tin cập nhật Tokyo-MOU có được.
- 3) Tổ chức đăng kiểm được Tokyo-MOU công nhận là tổ chức đăng kiểm được công nhận bởi ít nhất một Chính quyền thành viên Tokyo-MOU. Danh sách các tổ chức đăng kiểm được Tokyo-MOU công nhận được nêu tại web-site.
- 4) Đánh giá việc thực hiện chức năng của tất cả các tổ chức đăng kiểm được thực hiện hàng năm dựa trên lịch sử kiểm tra và lưu giữ tàu trong khoảng thời gian 3 năm trước đó. Kết quả đánh giá này được Ủy ban Tokyo-MOU thông qua và công bố trong Báo cáo hàng năm.
- 5) Đánh giá việc thực hiện chức năng của công ty được thực hiện dựa trên lịch sử kiểm tra và lưu giữ tất cả các tàu trong đội tàu của công ty (công ty chịu trách nhiệm thực hiện hệ thống quản lý an toàn (ISM) đối với tàu). Công ty được phân loại thực hiện chức năng là: rất thấp, thấp, trung bình hoặc cao. Việc tính toán được thực hiện hàng ngày dựa trên khoảng thời gian liên tiếp 36 tháng. Không có giới hạn dưới về số đợt kiểm tra cần thiết phục vụ cho việc tính toán, ngoại trừ trường hợp trong thời gian 36 tháng trước đó công ty không có bất cứ đợt kiểm tra PSC nào thì sẽ được xem là “thực hiện chức năng trung bình”. Cách đánh giá việc thực hiện chức năng của công ty được nêu trong Bảng 2.

Khoảng thời gian giữa hai lần kiểm tra PSC sẽ tùy thuộc vào hồ sơ rủi ro của tàu. Tàu có mức độ rủi ro thấp sẽ ít bị kiểm tra PSC hơn so với tàu có mức độ rủi ro cao. Khung cửa sổ kiểm tra dựa trên lý lịch rủi ro của tàu được nêu trong Bảng 3. Tàu đến cảng của quốc gia thành viên Tokyo-MOU, nếu trong khung cửa sổ thời gian kiểm tra theo hồ sơ rủi ro thì được xem là ở mức Ưu tiên II (Priority II) và có thể được kiểm tra. Còn trường hợp đã qua cửa sổ kiểm tra, thì tàu được xem là ở mức Ưu tiên I (Priority I) và sẽ được kiểm tra.

Nếu tàu có bất kỳ yếu tố đặc biệt là (overriding factor), chẳng hạn như trường hợp tàu bị tổ chức đăng kiểm treo cấp hay rút cấp, hoặc tàu liên quan đến sự cố hàng hải gần đây (đâm va, mắc cạn, ...), thì tàu có thể bị kiểm tra PSC ngay bất kể đợt kiểm tra trước đó được thực hiện lúc nào.

**Bảng 2: Đánh giá việc thực hiện chức năng của Công ty**

Việc thực hiện chức năng của công ty được đánh giá dựa trên chỉ số khiếm khuyết và chỉ số lưu giữ.		
Tỷ số khiếm khuyết = (Số khiếm khuyết ISM x 5 + Số khiếm khuyết không liên quan đến ISM x 1) / Số đợt kiểm tra		
Tỷ số lưu giữ = Số lần lưu giữ / Số đợt kiểm tra		
<b>Chỉ số khiếm khuyết</b>	<b>Số điểm khiếm khuyết tại mỗi đợt kiểm tra</b>	
Trên trung bình	> 1 trên mức trung bình của Tokyo-MOU	
Trung bình	Mức trung bình của Tokyo-MOU +/- 1	
Dưới trung bình	> 1 dưới mức trung bình của Tokyo-MOU	
<b>Chỉ số lưu giữ</b>	<b>Tỷ lệ lưu giữ</b>	
Trên trung bình	> 1% trên mức trung bình của Tokyo-MOU	
Trung bình	Mức trung bình của Tokyo-MOU +/- 1%	
Dưới trung bình	> 1% dưới mức trung bình của Tokyo-MOU	
<b>Ma trận thực hiện chức năng của công ty</b>		
<b>Chỉ số lưu giữ</b>	<b>Chỉ số khiếm khuyết</b>	<b>Việc thực hiện chức năng của công ty</b>
Trên trung bình	Trên trung bình	Rất thấp
Trên trung bình	Trung bình	Thấp
Trên trung bình	Dưới trung bình	
Trung bình	Trên trung bình	
Dưới trung bình	Trên trung bình	
Trung bình	Trung bình	Trung bình
Trung bình	Dưới trung bình	
Dưới trung bình	Trung bình	
Dưới trung bình	Dưới trung bình	Thấp

**Bảng 3: Khung cửa sổ kiểm tra dựa trên lý lịch rủi ro của tàu**

Thông báo kỹ thuật này được nêu trong mục: *Thông báo của VR/ Thông báo kỹ thuật TB* của trang tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam: <http://www.vr.org.vn>.

Nếu Quý Đơn vị cần thêm thông tin về vấn đề nêu trên, đề nghị vui lòng liên hệ:

*Cục Đăng kiểm Việt Nam*

*Phòng Tàu biển*

*Địa chỉ: 18 Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội*

*Điện thoại: +84 4 37684701 (số máy lẻ: 521)*

*Fax: +84 4 37684720*

*Thư điện tử: bangph@vr.org.vn*

Xin gửi đến các Quý Đơn vị lời chào trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng QP, TB, CN, HTQT;
- Trung tâm VRQC, TH;
- Các chi cục đăng kiểm;
- Lưu TB./.